

# Nghiên cứu vấn đề học ngoại ngữ ở trẻ em

Lê Thị Dung\*

\*ThS. Giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Received: 24/11/2024; Accepted: 3/12/2024; Published: 11/12/2024

**Abstract:** Exposing children to foreign languages at a young age allows them to optimize their learning potential, helping to make the brain flexible. Young children are well suited to learning foreign languages. They learn naturally, absorbing the sounds, structures, intonation patterns and rules of a foreign language intuitively, just as they learned with their mother tongue. Meanwhile, as children approach puberty and as they get older, the nature of language learning and storage changes, becoming less flexible. The article focuses on the benefits of letting children learn foreign languages early, as well as offering a few ways to help children learn foreign languages better.

**Keywords:** Children, foreign languages, bilingualism

## 1. Đặt vấn đề

Vấn đề học ngữ ở trẻ em đã được các nhà khoa học và giáo dục quan tâm từ rất sớm với mong muốn tạo ra môi trường tốt nhất để phát triển trẻ em. Từ rất nhiều nghiên cứu mà hiện nay đã có những nhận định về khả năng học ngoại ngữ (HNN) của trẻ, theo đó trong độ tuổi từ 0-3, bộ não của trẻ nhỏ đặc biệt phù hợp để HNN vì bộ não đang ở giai đoạn linh hoạt nhất. Thực tế cho thấy trẻ sơ sinh được tiếp xúc với song ngữ đã xuất sắc trong việc phát hiện sự chuyên đôi ngôn ngữ ngay từ khi 6 tháng tuổi. Những nghiên cứu của Eric Lenneberg (1967), cho rằng có một “thời kỳ nhạy cảm” trong việc học ngôn ngữ, thường kết thúc ở độ tuổi dậy thì. Trong giai đoạn này, trẻ có khả năng học ngôn ngữ tốt hơn, đặc biệt về phát âm và ngữ pháp; Ellen Bialystok (1999, 2007) nghiên cứu mối quan hệ giữa song ngữ và sự phát triển nhận thức. Bà nhận thấy rằng trẻ song ngữ có khả năng tập trung, quản lý sự chú ý và giải quyết vấn đề tốt hơn. Việc HNN không chỉ phát triển kỹ năng giao tiếp mà còn cải thiện khả năng nhận thức tổng thể của trẻ; Stephen Krashen (1982) Krashen phát triển lý thuyết “Input Hypothesis” nhấn mạnh rằng trẻ em HNN hiệu quả nhất khi được tiếp xúc với ngôn ngữ tự nhiên trong môi trường thực tế và có ý nghĩa; Jim Cummins (1979, 2000), phân biệt hai loại kỹ năng ngôn ngữ: Kỹ năng giao tiếp cơ bản (BICS) và kỹ năng ngôn ngữ học thuật (CALP); Patricia Kuhl (2004) nghiên cứu sử dụng công nghệ hình ảnh não bộ để xác định rằng trẻ em dưới 7 tuổi nhạy cảm hơn với âm thanh của ngôn ngữ mới. HNN sớm giúp trẻ phát triển khả năng phân biệt và tái tạo âm thanh, mang lại khả năng phát âm giống người bản xứ hơn; Tracy Terrell và Stephen Krashen (1983) Hai

nhà nghiên cứu này phát triển phương pháp “Natural Approach,” nhấn mạnh việc học ngôn ngữ thông qua sự hiểu biết tự nhiên, thay vì tập trung vào ngữ pháp ngay từ đầu trẻ học ngôn ngữ tốt hơn khi được trải nghiệm các tình huống giao tiếp thực tế, không áp lực và tập trung vào sự hiểu biết trước khi sản sinh ngôn ngữ; Kenji Hakuta (1986) Nghiên cứu về song ngữ ở trẻ em và ảnh hưởng của việc học nhiều ngôn ngữ đến sự phát triển trí tuệ và xã hội trẻ song ngữ hoặc đa ngôn ngữ có khả năng phát triển vùng não liên quan đến trí nhớ và xử lý thông tin mạnh mẽ hơn.

Trẻ có thể HNN dễ dàng như cách chúng học đi bộ và học ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ. Là người lớn, khi học ngoại ngữ chúng ta phải xem xét các quy tắc ngữ pháp và thực hành, nhưng trẻ nhỏ tiếp thu âm thanh, cấu trúc, mẫu ngữ điệu và các quy tắc của ngôn ngữ thứ hai dễ dàng hơn rất nhiều. Về cấu trúc bộ máy phát âm cho đến khi 8 tuổi, trẻ được hưởng lợi từ cơ tai và cơ phát âm linh hoạt do đó trẻ có thể phát hiện sự khác biệt giữa các âm thanh của ngoại ngữ. HNN và giáo dục song ngữ hoàn toàn khác nhau, đắm chìm trong môi trường song ngữ thì trẻ càng thành công hơn trong quá trình tiếp thu một ngoại ngữ khác. Rất nhiều nghiên cứu của các nhà giáo dục đã khuyến khích nên cho trẻ em tiếp xúc với ngôn ngữ thứ hai ngay từ khi còn nhỏ, thông qua các hoạt động như đọc sách, âm nhạc hoặc phương tiện tương tác, giúp trẻ làm quen với các âm thanh và khái niệm mới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Lợi ích của học ngoại ngữ sớm

Đừng sợ việc học hai ngôn ngữ sẽ khiến trẻ bối rối hoặc mất tập trung. Hãy nhớ rằng, bộ não của trẻ rất linh hoạt và các kỹ năng phát triển ngoài việc học ngôn ngữ thứ hai là không thể đo lường được.

Nhiều chuyên gia tin rằng việc học ngôn ngữ trước 10 tuổi giúp trẻ nói đúng và chính xác, thông thạo như người bản địa. Vì vậy, trẻ có làm quen với ngoại ngữ sớm hơn thì có cơ hội tốt hơn để nói thành thạo. Mặt khác, việc học ngôn ngữ, ngoại trừ tiếng mẹ đẻ, có thể mang lại phát triển khả năng suốt đời để giao tiếp nhiều hơn với người khác. Một trong những lợi ích quan trọng của việc thành thạo ngoại ngữ ngôn ngữ là khả năng tiếp cận các cơ hội việc làm tốt hơn và con người sẽ hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa và các dân tộc khác.

Học một ngôn ngữ mới là điều bổ ích ở mọi lứa tuổi, nhưng trẻ em sẽ được hưởng lợi từ việc học một ngôn ngữ khác ngay từ khi còn rất nhỏ. Ngoài ra còn có rất nhiều lợi ích mà trẻ có thể gặt hái được khi học ngôn ngữ thứ hai. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ em học ngôn ngữ thứ hai khi còn nhỏ đã thể hiện những lợi thế về nhận thức, chẳng hạn như tăng kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng sáng tạo.

Một nghiên cứu năm 2004 của các nhà tâm lý học Ellen Bialystok và Michelle Martin-Rhee đã phát hiện ra rằng thanh thiếu niên song ngữ thành công hơn trong việc phân chia đồ vật theo hình dạng và màu sắc so với những bạn cùng lứa chỉ nói một ngôn ngữ gặp khó khăn khi đặc điểm thứ hai (sắp xếp theo hình dạng) được thêm vào. Điều này cho thấy học ngôn ngữ thứ hai sớm sẽ cải thiện trung tâm chỉ huy của não, do đó mang lại cho nó khả năng lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trí óc khác. Những nhiệm vụ này bao gồm chuyển sự chú ý từ việc này sang việc khác và ghi nhớ thông tin, chẳng hạn như ghi nhớ trình tự chỉ đường khi chuẩn bị đến trường vào buổi sáng hoặc lái xe ô tô đối với người lớn.

HNN tốt cũng có thể bảo vệ cơ thể chống lại bệnh Alzheimer. Các nghiên cứu về não gần đây đã chỉ ra rằng não của những người song ngữ hoạt động tốt hơn và lâu hơn sau khi mắc bệnh. Trung bình, bệnh sẽ chậm hơn 4 năm so với người đơn ngữ.

Giúp trẻ em trở nên tự tin hơn và tăng cường trí não: Nhiều nghiên cứu về tác động của việc song ngữ đối với trẻ em cho thấy rằng việc tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ là một cách tuyệt vời để rèn luyện não bộ. Trẻ em HNN sớm cho thấy mật độ “chất xám” trong não của chúng lớn hơn đáng kể. Và những người được tiếp xúc với ngôn ngữ thứ hai từ khi còn nhỏ tỏ ra có nhiều chất xám nhất. Trong khi đó chất xám chịu trách nhiệm xử lý thông tin, bao gồm trí nhớ, lời nói và nhận thức.

Khi HNN từ sớm giọng nói của trẻ sẽ tự nhiên,

giống người bản xứ hơn: Trẻ luôn bắt chước những gì trẻ nghe được ngay cả với những khác biệt nhỏ trong giai điệu và âm thanh. Đôi tai nhạy cảm của trẻ giúp trẻ tiếp thu và sao chép những âm thanh phức tạp mà người lớn và thậm chí cả thanh thiếu niên thường vấp phải.

## 2.2. Đặc điểm học ngoại ngữ của trẻ em

- Trẻ học về những điều chúng quan tâm: Tất cả chúng ta đều học được nhiều hơn khi chúng ta quan tâm đến điều gì đó. Điều này cũng áp dụng cho việc HNN ở trẻ em. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ em có nhiều khả năng học tên các đồ vật hơn khi người lớn làm theo sự dẫn dắt của chúng và tạo ra các tương tác đáp ứng dựa trên sở thích của trẻ. Điều cần làm là chúng ta hãy quan sát thật cẩn thận để thấy mối quan tâm của trẻ tại các thời điểm khác nhau, sau đó hãy biến nó thành một cuộc trò chuyện bằng cách nói về nó. Khi chúng ta tạo cơ hội cho trẻ thoải mái sở thích theo cách này, trẻ sẽ chú ý đến những gì chúng ta đang trò chuyện và nhờ đó trẻ có nhiều khả năng học từ mới hơn.

- Trẻ học tốt trong môi trường ngôn ngữ mới: Để HNN, trẻ cần được “tắm mình” vào ngoại ngữ đó. Điều người lớn cần làm là thêm ngoại ngữ vào các hoạt động và trải nghiệm hàng ngày, từ đó tăng lượng ngôn ngữ mà trẻ nghe được một cách tự nhiên. Bất kỳ hoạt động nào cũng là cơ hội để HNN chúng ta có thể nói về những món ăn mà trẻ thích ăn khi chuẩn bị đồ ăn nhẹ, nói về các nhân vật và hành động của họ khi đọc sách với nhau... hoặc chơi các trò chơi bổ ích.

- Trẻ cần sự đa dạng khi HNN: Khi nói đến việc HNN, trẻ cần sự đa dạng trong sử dụng từ ngữ cũng như các mẫu câu. Không chỉ những từ thông dụng mà trẻ có thể nghe hàng ngày mà còn cả những từ phức tạp, hiếm gặp hơn. Sự đa dạng trong HNN của trẻ còn thể hiện ở việc tạo cơ hội cho trẻ em tiếp xúc với nhiều đối tượng khác nhau trong giao tiếp.

- Từ vựng và ngữ pháp đi đôi với nhau: Sử dụng những câu ngắn gọn, đúng ngữ pháp khi nói chuyện với trẻ sẽ giúp xây dựng kỹ năng ngôn ngữ của trẻ. Tránh sử dụng các từ riêng lẻ hoặc sử dụng các câu không có các âm và âm tiết ngữ pháp nhỏ để tạo nên một câu hoàn chỉnh.

## 2.3. Một số phương pháp dạy ngoại ngữ hiệu quả cho trẻ

### 2.3.1. Phương pháp học qua chơi (Play-Based Learning)

Đặc điểm chính của phương pháp học qua chơi là trẻ tập trung toàn bộ vào niềm vui khi chơi do đó học

mà không cảm thấy bị ép buộc, đồng thời qua chơi trẻ sử dụng ngoại ngữ trong các bối cảnh gần gũi và tự nhiên nhất. Một số biện pháp HNN qua chơi:

- Trò chơi ngôn ngữ: Cho trẻ đoán từ qua hình ảnh hoặc thi xem ai tìm đúng từ nhanh nhất; Dạy từ vựng qua các bảng từ và để trẻ đánh dấu khi nghe thấy từ được đọc....

- Hát và vận động: Hát các bài hát như “Head, Shoulders, Knees and Toes” để dạy từ vựng về cơ thể.

- Đóng vai: Tạo các tình huống như “đi chơi công viên,” “đi chợ”, “nấu ăn” để trẻ thực hành giao tiếp.

- Trò chơi vận động: chẳng hạn cho trẻ thực hiện các hành động dựa trên câu lệnh bằng ngoại ngữ, trẻ chạy đến bảng để lấy đúng từ được gọi.

### 2.3.2. Phương pháp ngữ cảnh hóa (Contextual Learning)

Đặc điểm chính của phương pháp ngữ cảnh hóa là trẻ HNN thông qua các hoạt động gắn liền với cuộc sống hàng ngày phù hợp với độ tuổi. Một số biện pháp HNN qua ngữ cảnh hóa:

- Dạy qua chủ đề: lựa chọn các chủ đề quen thuộc như gia đình, động vật, trường học, phương tiện giao thông hoặc mùa trong năm....

- Tái hiện tình huống thực tế: Tạo các tình huống giả lập để trẻ thực hành giao tiếp như vào quán ăn gọi món, mua trái cây tại cửa hàng, mua sắm quần áo,...

- Học thông qua hình ảnh và hành động: Kết hợp hình ảnh, video, hoặc hành động thực tế để minh họa cho từ vựng

### 2.3.3. Phương pháp tiếp cận tự nhiên (Natural Approach)

Đặc điểm chính của phương pháp tiếp cận tự nhiên là tập trung vào sự hiểu biết của trẻ thông qua đó cung cấp ngôn ngữ phù hợp với trình độ của trẻ và tăng dần độ khó. Tạo ra môi trường học tập thân thiện, không áp lực để trẻ tự do khám phá ngôn ngữ. Trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ thông qua nghe và quan sát trong các ngữ cảnh ý nghĩa. Một số biện pháp HNN qua tiếp cận tự nhiên:

- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu: Cung cấp từ vựng và câu đơn giản, rõ ràng phù hợp với khả năng của trẻ. Dùng cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt để minh họa từ vựng. Sử dụng hình ảnh hoặc đồ vật để giải thích từ.

- Kể chuyện: Kể chuyện bằng ngoại ngữ, sử dụng giọng điệu và hình ảnh để giúp trẻ hiểu nội dung.

- Học qua nghe: Đưa trẻ nghe bài hát, đoạn hội thoại, hoặc xem video bằng ngoại ngữ.

- Tương tác tự nhiên (Interactive Activities): Tạo

môi trường giao tiếp tự nhiên để trẻ thực hành ngôn ngữ.

- Lặp lại từ vựng và cấu trúc (Repetition in Context): Lặp lại từ và cấu trúc câu nhiều lần trong các ngữ cảnh khác nhau.

### 2.3.4. Phương pháp dựa trên công nghệ (Technology-Enhanced Learning)

Đặc điểm chính của phương pháp dựa trên công nghệ là tương tác đa phương tiện trong đó sử dụng video, âm thanh, hình ảnh động, trò chơi, và ứng dụng để minh họa và thực hành ngôn ngữ. Trẻ có thể học mọi lúc, mọi nơi qua các thiết bị như máy tính bảng, điện thoại di động, hoặc máy tính bất cứ lúc nào. Một số biện pháp HNN dựa trên công nghệ:

- Ứng dụng HNN: Có rất nhiều ứng dụng giúp trẻ em HNN kể cả miễn phí và có phí với những giao diện thân thiện, màu sắc sinh động. Trong những ứng dụng đó tích hợp cả trò chơi để trẻ luyện từ vựng, phát âm, và ngữ pháp. Hệ thống phần thưởng (huy hiệu, điểm) để khuyến khích trẻ học.

- Video học tập và hoạt hình: qua kênh YouTube trẻ học qua bài hát, câu chuyện, và tình huống giao tiếp gần gũi. Phát triển kỹ năng nghe và từ vựng một cách tự nhiên.

- Phần mềm nhận diện giọng nói: Giúp trẻ cải thiện phát âm bằng cách so sánh giọng nói của mình với mẫu chuẩn. Tăng sự tự tin khi nói ngôn ngữ mới.

## 3. Kết luận

Mặc dù trẻ em phải đối mặt với nhiều trở ngại khác nhau trong việc học ngôn ngữ thứ hai nhưng khả năng bẩm sinh của chúng trong việc thích ứng và tiếp thu kiến thức mới là không thể phủ nhận. Với sự hỗ trợ, tiếp xúc và kiên nhẫn phù hợp từ cha mẹ và các nhà giáo dục, trẻ em có thể vượt qua những thách thức này và đạt được những lợi ích lâu dài của việc HNN. Hiểu được những lợi ích của việc HNN và đề ra các chiến lược giảng dạy hiệu quả sẽ đảm bảo cho việc học ngôn ngữ trở thành một trải nghiệm thú vị và thành công cho trẻ em trong suốt thời kỳ thơ ấu.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Jayne Moon (2000), *Children learning English*, Macmillan Heinemann English Language Teaching

[2]. <https://www.cambridgeenglish.org/learning-english/parents-and-children/how-to-support-your-child/how-children-learn-languages>

[3]. <https://www.hanen-org/Helpful-Info/Articles/Helping-Children-Learn-English-as-a-Second-Language.aspx>